TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-5-2023
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình".

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 330/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1998. Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Hiện trú tại: Số D đường T, khu B, thành phố Đ, Đài Loan (Trung Quốc). Vắng mặt (xin xét xử vắng mặt có chứng thực của Văn phòng K1 tại Đ).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Hiện đang cư trú tại: Đài Loan; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Duy Q quen biết nhau và yêu thương nhau từ năm 2015, đến cuối năm thì sinh con đầu; ngày 28/10/2016 chị N và anh Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Q có tình cảm với người phụ nữ khác, nhưng vì con cái nên chị N tha thứ để giữ gìn hạnh phúc gia đình. Tháng 8/2020, anh Q đi lao động ở Đài Loan, đến tháng 11/2020, chị N gửi con cho bố mẹ và cũng đi sang Đài Loan lao động nhưng do làm hai nơi khác nhau nên vợ chồng không ở

cùng nhau. Do khi sang Đài Loan thì anh Q tiếp tục có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 và cắt đứt mọi liên lạc. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Duy Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 21/10/2015 và Nguyễn Duy Tuấn K, sinh ngày 23/3/2018, hiện đang ở cùng với bố mẹ chị N. Chị N đề nghị Tòa án giao con chung cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do chị N đang làm việc ở Đài Loan đi lại khó khăn nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; chị N ủy quyền cho bà Lê Thị Kim S, sinh năm 1977; địa chỉ: Lô A. KQH Đ, đường N, phường H, thành phố V nộp và nhận các văn bản của Tòa án cho chị.

Về phía anh Nguyễn Duy Q: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Nguyễn Duy Q có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Q theo thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh Nguyễn Duy Q vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của chị Trần Thị Mai M (chị gái của anh Q) thì anh Q hiện đang lao động ở Đài Loan, có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh Q; anh Q đã biết việc chị N làm đơn ly hôn anh tại Tòa án, nhưng anh Q không có ý kiến gì. Đến ngày xét xử vụ án anh Q không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị N; chị N kết hôn với anh Nguyễn Duy Q trên cơ sở tự nguyện và có hai con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 21/10/2015 và Nguyễn Duy Tuấn K, sinh ngày 23/03/2018; do anh Q và chị N đi xuất khẩu lao động nên giao 02 con chung cho ông C, bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; ông C, bà H không yêu cầuồngHoongf chị N, anh Q thanh toán tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu từ trước đến nay. Hiện nay hai cháu đang ở với ông C, bà H nếu chị N, anh Q ly hôn thì ông C, bà H cam kết sẽ quản lý, chăm sóc hai cháu chu đáo cho đến khi chị N, anh Q về nước và không yêu cầu tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu.

Cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 21/10/2015 có đơn trình bày: Cháu V là con của bố Nguyễn Duy Q và mẹ Nguyễn Thị N1. Nếu bố Q, mẹ N ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ Nguyễn Thị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Chị N, anh Q hiện đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo chị Trần Thị Mai M (chị gái của anh Q) cung cấp thông tin hiện nay anh Q đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh Q thường xuyên gọi điện thoại về cho gia đình; anh Q đã biết được việc chị N xin ly hôn và không có ý kiến gì; việc anh Q vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết xử cho chị N được ly hôn với anh Q;

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 21/10/2015 và Nguyễn Duy Tuấn K, sinh ngày 23/03/2018; hiện nay 02 con chung đang do ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng; chị N mong muốn nuôi hai con chung, cháu V đồng ý sống với chị N, anh Q chưa có ý kiến. Vì vậy, giao 02 con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N chưa yêu cầu, anh Q chưa có ý kiến nên chưa xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị N trình bày anh Nguyễn Duy Q đang ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh Q là chị Trần Thị Mai M (chị gái của anh Q) thì được cung cấp: hiện nay anh Q đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh Q thường xuyên gọi điện cho gia đình. Ngày 13/01/2023, Cục Q1 có công văn số 915/QLXNC-P5 cung cấp thông tin anh Nguyễn Duy Q xuất cảnh ngày 08/7/2020 qua Cửa khẩu N2, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Do anh Q trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Mai M (chị gái của anh Q) cung cấp hiện nay anh Q đang đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh Q vẫn gọi điện thoại về cho gia đình và đã

biết được chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh Q không có ý kiến gì. Như vậy, anh Q đã biết được chị N yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Duy Q. Xét thấy, chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Duy Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì mâu thuẫn do thiếu tin tưởng lẫn nhau. Do vợ chồng sống ly thân, không thường xuyên liên lạc nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Duy Q là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 21/10/2015 và Nguyễn Duy Tuấn K, sinh ngày 23/03/2018; chị N đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét hiện tại chị N, anh Q đang ở nước ngoài; anh Q không có địa chỉ và chưa có ý kiến; chị N có địa chỉ cụ thể và mong muốn được nuôi 02 con chung; hiện nay hai cháu đang ở với bố mẹ chị N và bố mẹ chị N cũng đồng ý tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của các cháu Nguyễn Minh V và Nguyễn Duy Tuấn K cần giao cho chị Nguyễn Thị N chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị N chưa yêu cầu, anh Nguyễn Duy Q chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[5] Việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H (bố, mẹ đẻ chị N) đang là người trực tiếp quản lý, chăm sóc hai cháu Nguyễn Minh V và Nguyễn Duy Tuấn K trong thời gian chị N, anh Q đi vắng và không yêu cầu chị N, anh Q thanh toán chi phí chăm sóc hai cháu từ trước đến nay. Hiện nay ông C, bà H vẫn tự nguyện cam kết chăm sóc hai cháu trong thời gian chị N chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con, chị N đồng ý. Vì vậy, chấp nhận sự tự nguyện chăm sóc, quản lý hai cháu của ông C, bà H.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Duy Q vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Nguyễn Duy Q.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Nguyễn Minh V, sinh ngày 21/10/2015 và Nguyễn Duy Tuấn K, sinh ngày 23/03/2018 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Duy Q cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 21/10/2015 và Nguyễn Duy Tuấn K, sinh ngày 23/03/2018 trong thời gian chị Nguyễn Thị N chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012310 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh